



Hàng năm cứ vào tháng tư, lúc cơn gió Hạ Lào khắc nghiệt xoáy về thành phố, những đám mây màu da cam lại bắt đầu phát sáng trên không, ký ức của tôi lại bùng sống dậy với những hình ảnh của một cuộc chiến không thể nào tàn. [1]

30 tháng 4 năm 1975 là ngày miền Nam tiếp thu miền Bắc. Xe tăng Việt Nam Cộng Hòa đi từ năm cửa ô tiến vào đường Thanh Niên. Dân chúng đứng hai bên đường cầm cờ vàng ba sọc đỏ vẫy chào. Gió lùa lên từ hai phía hồ Tây và hồ Trúc Bạch phe phẩy những giải khăn tang trắng cột trước nòng đại bác. Những người lính thuộc nhiều binh chủng đều bị trọng thương, nhưng họ vẫn đứng nghiêm trong tư thế trình diện nhân dân Hà Nội. Xe tăng đi ngang Văn Miếu, vòng quanh chùa Một Cột rồi chuyển hướng tiến về phía quảng trường Ba Đình. Buổi trưa, tiếng xích sắt chiến xa nghiêng rất bóng trên mặt đường tráng nhựa.

Cả thế giới bàng hoàng chứng kiến lịch sử trên những màn ảnh TV đen trắng. Ngày tàn của cuộc chiến. Cộng sản đã quy hàng. Nước Mỹ ngạc nhiên đến căm lặng và Kissinger buột mồm chửi Fuck! Tiếng chửi đã được đài BBC thu lại, được cả tỷ lỗ tai loài người thu lại. Sau này ông ta đã viết khá nhiều cuốn sách để bôi xóa nó đi.

Ký ức của một người bị bắn vào đầu sẽ có nhiều sai lệch.

Những gì tôi nhớ được đến ngày hôm nay, là do tôi cất giữ ở trong đầu. Nếu họ đập đầu tôi lúc đó, họ sẽ nhìn thấy...

Xe tăng tiến từ từ đến quảng trường Ba Đình trong tiếng hô hào vang dội, rồi quay về phía lăng Hồ Chí Minh. Nhưng xe tăng không ủi xập tường, không phá hủy lăng như người ta tưởng. Quân đội miền Nam giữ đúng tư cách, họ giải giới vũ khí trong tinh thần nhân bản. Xe tăng ngừng giữa những hàng cây. Gió tháng tư hiu hiu ngọt mùi hoa sữa. Những ủy viên trung ương đảng cộng sản đang đứng dưới cột cờ. Họ đã bỏ quần áo đại cán thay trang phục thường dân. Họ gỡ lá cờ đỏ sao vàng xuống. Những người lính miền Nam lặng lẽ làm nhân chứng. Cuộc hạ kỳ nào cũng làm chúng ta buồn ngủ, dù lá cờ thuộc về phe nghịch. Đây là lúc gấp lại quá khứ để mở ra tương lai, như thể quá khứ chỉ là một mảnh vải hình chữ nhật, một mảnh vải che vừa vắn chiếc quan tài.

Đầu những người lính miền Nam vẫn còn quấn băng che lỗ đạn bắn vào màng tang hôm trước. Dáng họ lão đạo. Có thể thấy máu vẫn còn chảy bên dưới mở tóc dính bết trán, bên dưới thái dương...

Ký ức tôi rất nhạy với mùi máu. Máu vẫn còn rỉ trong đất dù những xác chết đã ngưng thở. Chín cái xác người vẫn còn nằm đó, đại tá Đặng Sĩ Vinh và vợ con, mỗi người một viên đạn ghim giữa sọ. Những lá cờ vàng ba sọc đỏ đang che phủ thi thể và họ trở thành biểu tượng bình lặng nhất của cuộc chiến.[2] Nhưng mùi máu vẫn đi xuyên qua vải, xộc lên mũi, lạnh óc. Mà máu đâu chỉ

là máu thôi? Máu còn là nước rửa tội. Có những tội lỗi chỉ rửa sạch được bằng máu này. Sự phản bội chẳng hạn. Cho nên chúng tôi cần nhiều máu lắm, để lau chùi sự phản bội của một tập thể, của những hiệp ước, của trước và sau chiến tranh, của một vị tướng ngang tàng đến đưa con cầu tự[3]. Sự phản bội không thuộc riêng ai, nó như thuộc tính của con người.

Vậy là cuộc giải giới đã hoàn thành trong tình huynh đệ. Họ đã bắt tay nhau. Người chiến thắng đã đưa tay ra trước. Tầm hình người bộ đội và lính biệt động đứng cạnh nhau đã xuất hiện trên trang nhất của các nhật báo toàn cầu. Báo Times còn tiết lộ họ chính là anh em ruột (nguồn tin lấy từ tờ Chính Luận - Sài Gòn).

Trong buổi lễ bàn giao ở trụ sở Trung ương Đảng Hà Nội, người chiến thắng đã nói:

"Trong chiến tranh, chúng ta dù theo đuổi những lý tưởng khác nhau, đều đã hành xử như những người lính can trường. Nỗ lực này cần phải được ghi nhận từ mọi phía. Con cháu chúng ta khi học lịch sử Việt Nam sẽ không khen người thắng không chê kẻ bại, nhưng sẽ ghi nhận sự can trường hay hèn nhát của những người tham chiến [4].

Các anh yên tâm. Chúng tôi sẽ không bắt giam những người cách mạng. Bộ đội không phải đi học tập cải tạo, không phải lao động khổ sai. Ngay cả đảng viên cũng vậy. Chúng tôi sẽ không xử tử chủ tịch nước, không đấu tố tổng bí thư, không chôn sống bộ chính trị. Những nhà tù sẽ phải phá đi. Ba mươi năm qua chúng ta đã chơi một trò chơi điên rồ, và cảm ơn Trời Phật, trò chơi đã chấm dứt."



Ký ức tôi vẫn chơi trò nhìn từ âm bản, nhìn bóng tối thành ánh sáng, nhìn trắng thành đen, nhìn cỏ xanh thấy ra máu đỏ.

Tôi đang xoay chiều lịch sử trong thế giới của riêng mình, lịch sử của những người đã chết. Đó là một lịch sử rất hiền, hiền như bài luận văn ngày khai trường của tuổi thơ Nam bộ. Bài luận văn được nắn nót viết bằng mực

tím.

Nhưng lịch sử không viết bằng mực tím.

Dưới chân tượng người lính Thủy Quân Lục Chiến, những giọt máu cuối cùng của Nguyễn Văn

Long đang trút xuống để viết lên lịch sử. Máu tuôn ồng ộc trên những bậc thang. Máu rút qua khe cỏ thắm giữa lòng đá, máu trở về đất và nằm mãi nơi đó. Pho tượng lính đã bị kéo xập. Gạch vụn đổ lên xác người thiếu tá. Mỗi người có cách viết lịch sử riêng của họ. Người ta đã bôi xóa nhiều thứ khỏi thực tại nhưng vẫn còn ký ức là vùng bất khả xâm phạm. Bạn tôi Hồ Ngọc Cẩn đang đứng giữa phiên tòa công cộng. Anh đã dùng đến viên đạn cuối cùng. Đến phiên những người công an chia súng và bạn tôi trở thành tên phản động, thành tay sai đế quốc, thành kẻ phản bội nhân dân. Bản án của họ vội vã, lấp liếm, trá ngụy. Họ xử tử ngay giữa chợ. Hồ Ngọc Cẩn nói: "Cho tôi mặc quân phục miền Nam, cho tôi chào lá quốc kỳ lần chót, rồi hãy bắn tôi."

Trong ba điều ước, người cộng sản chỉ cho anh điều cuối.

Những anh hùng liệt sĩ hai miền đang gượng dậy từ cuộc mất máu. Lê Anh Tuấn không nhặt khẩu colt .45 văng giữa lòng thuyền. Lê Văn Hưng nhét súng lục dưới nệm và bỏ quên ở đó. Lê Nguyên Vỹ bước tới tương lai, khẩu súng để lại dưới cột cờ của tổng hành dinh doanh trại[5]. Vũ khí không còn hữu dụng nữa. Họ cùng Phạm Văn Phú, Trần Văn Hai và Nguyễn Khoa Nam đang chỉ huy đoàn xe tăng đi ngược đường Trường Sơn, theo Quốc Lộ 1 băng qua những vùng chiến thuật. Khắp nơi mặt đất nở hoa huệ trắng. Chỉ có mùi huệ tinh khiết mới át nổi mùi tử khí còn tươi roi rói.

Ra đến Bắc, đoàn xe tăng biến thành xe tải đi khắp thành phố làng mạc. Những chiếc xe tải mang gạo, mang nhu yếu phẩm, mang thuốc men, mang sách vở từ trong Nam ra phân phát cho dân miền Bắc.

Dân chúng ủa ra đường ăn mừng hòa bình. Những người con bộ đội đã trở về. Lưu Quang Vũ ngồi viết những bài thơ khác, trên sân khấu của anh là những vở kịch khác và một định mệnh khác ngoài đời. Dương Thu Hương nếu có khóc cũng sẽ là những giọt nước mắt khác, trên những vĩa hè khác, cho những thân phận khác. Truyền hình trên thế giới nhận định: "Đây mới là đổi đời thật sự. Người miền Bắc ăn mừng sự phá sản của chế độ tem phiếu và hộ khẩu. Họ ăn mừng ngày tàn của chế độ cộng sản. Từ nay trở đi, chuyện đấu tranh giai cấp chỉ là một khái niệm góm ghiếc. Những từ ngữ ghê rợn như tịch thu nhà, đánh tư sản, kiểm kê, kinh tế mới... chỉ là những giải nghĩa lỗi thời trong tự điển. Cơ ác mộng của miền Bắc ba mươi năm 'kháng chiến chống Mỹ' đã qua đi."

Cơ ác mộng sẽ qua đi nếu chúng ta bám cứng vào cuộc sống? Buổi chiều trên dốc Thiên Thu, những vong linh ở nghĩa trang Quân Đội bay chập chờn lên đỉnh núi Châu Thới, những vong linh nhìn về trời và hát vu vơ:

Chiều lên trên đồi cao, hát trên những xác người, tôi đã thấy tôi đã thấy, trên cuộc đời, những hiện thực này không phủ nhận nhau.

Những hiện thực của âm và dương không triệt tiêu nhau. Chúng cùng tồn tại.

Ủy ban quân quản miền Nam quyết định lưu giữ tất cả những di tích văn hóa lịch sử dựng lên từ thời cộng sản. Họ cũng quyết định không đốt sách, dù là sách tuyên truyền, dù là nghệ thuật minh họa. Tượng Lê-nin đứng gác công viên Hà Nội cũng để nguyên. Những bài ca từ thời hồng và chuyên cũng vậy. Âm nhạc sẽ đi qua cánh đồng thời gian không biên giới. Tiến Quân Ca vẫn cứ là niềm tự hào của nhiều thế hệ từng tham gia kháng chiến.

Ký ức tôi rất dễ bị tổn thương với những bài ca. Những ca khúc có khả năng chứa đựng ký ức

giúp con người. Những lời ca vẫn làm tôi phải khóc như một đứa bé thơ: *Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi, đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống...* Bài hát đầu tiên trong đời sẽ là bài ca cuối cùng cưỡng chống lại quá trình tẩy xóa của quyền lực trên trí nhớ. Một nguyên tắc mặc nhiên đã ngấm vào ý thức: *Dù cho thân phơi trên gươm giáo, thù nước lấy máu đào đem báo... Công dân ơi mau hiến thân dưới cờ...*

Bài ca này anh em chúng tôi sẽ hát trước giờ cổ thủ, trước khi kẻ súng sát mòng tang.

Họ đã thành công trong việc cố thủ Cần Thơ, đã giữ được quân khu 4 và bảo toàn tỉnh Chương Thiện. Đoàn xe khởi hành đúng ngày 30 tháng 4. Theo hoạch định, họ sẽ đến Hà Nội kịp thời để dự đám tang tập thể trên phố Khâm Thiên. Phát tang vào đúng giờ thả bom, cả khu phố khoác áo xô gai để trở. Cả trăm cổ quan tài đặt tạm trên nền hố bom, gạch vỡ. Nền chảy leo lét giữa những căn hộ không mái không tường.

Mùi hương nặng, không át nổi mùi xác cháy thiêu trong trận dội bom B-52 hôm trước. Sáu giờ chiều là lúc cửa âm mở, là lúc những vong linh nhập vào làn khói đang bốc lên uể oải để hiện nguyên hình dạng. Khói hương lẫn khuất đọng giữa lối đi trên phố, không tan.

Đám tang xong, những người lính sẽ quay về Huế thăm nấm mồ tập thể từ sau cuộc thảm sát Mậu Thân. Đoàn xe của họ sẽ lại bằng ngang vĩ tuyến 17, nhiều lần như vậy, ranh giới ấy bây giờ chỉ còn là một đường nứt đã phai mờ.

Đầu tôi mang một vết nứt rất tình cờ. Chính vết nứt đã làm mọi thứ không thể khít khao ăn khớp với nhau được nữa. Vết nứt là một biên giới trũng sâu đầy ma ảo. Chúng tôi đã vượt qua biên giới. Đất nước trải rộng trước mắt chúng tôi như cuốn phim chiếu lên màn trời: Đoàn xe bằng ngang những giao thông hào, những đồi kẽm gai, những bãi mìn xương trắng. Những nấm mồ hoang quanh trại cải tạo. Những xác người phình trương sóng tấp vào bờ. Những căn nhà xiêu vẹo chỉ còn mẹ già nói chuyện với con trên bàn thờ liệt sĩ.

Chúng tôi đi rờn rã nhiều năm, vẫn đang đi tới, đi không ngừng nghỉ. Chúng tôi đi theo dấu máu chảy và máu chúng tôi vẫn đổ ra không thể nào cầm. Máu của chúng tôi phải dư thừa, phải sung mãn, phải đủ để chia đều cho lương tâm thẳng trận và danh dự của miền Nam bại trận.

Chú thích:

[1] Phỏng theo câu mở đầu trong bài văn Ngày Tự Tử Trường của Thanh Tịnh: "Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc..."

[2] Đại tá Đặng Sĩ Vinh cùng vợ và bảy người con cùng tự sát vào ngày 30 tháng 4, 1975 tại nhà riêng.

[3] Thiếu tướng Nguyễn Cao Kỳ, tác giả cuốn hồi ký Con Cầu Tự, đã quay về định cư ở Việt nam.

[4] Dựa theo nhận định của Phó Đề Đốc Hồ Văn Kỳ Thoại trong cuốn hồi ký Can Trường Trong Chiến Bại.

[5] Thiếu tá Hải Quân Lê Anh Tuấn sau lệnh bỏ súng của tổng thống Dương Văn Minh vẫn hiên ngang chỉ huy đoàn chiến đình về Bến Lức. Khi bị chặn đêm 30 tháng 4, 1975, không còn lối thoát, thiếu tá Tuấn tự sát bằng Colt 45 chứ không chịu đầu hàng (theo Hồ Văn Kỳ Thoại). Tướng Lê Văn Hưng sau khi tự bắn vào đầu đã dẫu súng dưới nệm, vì sợ vợ ông tìm thấy súng sẽ tự vận theo (theo lời kể của bà Phạm Thị Kim Hoàng, vợ tướng Hưng). Tướng Lê Nguyên Vỹ đã tự sát dưới cột cờ tổng hành dinh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn Lai Khê trước sự chứng kiến của binh sĩ.



Đôi dòng về tác giả:

Sinh năm 1962 Sang Hoa Kỳ năm 1992
Hiện sinh sống và làm việc tại Orange
County - California Từng cộng tác với
các tạp chí Văn, Văn Học, Hợp Lưu, Thế
Kỷ 21, Gió Vắn, Chủ Đề. Tác phẩm đã
xuất bản: Phòng Triển Lãm Mùa Đông,
tuyển tập truyện ngắn (Văn Mới 2002)
Tác phẩm mở: Khi Phong Linh Vỡ -
truyện dài

Đọc tiếp >>

Đăng Thơ Thơ

Xem các bài khác:

Những Bài Thơ Đến Trước Giấc Ngủ của vi lăng
CTB nói chuyện với Đăng Thơ Thơ
30 tháng 4 và một ngày ở phía tương lai
Tôi đọc Thảo Trường
Quà Giáng Sinh Ý Nghĩa Nhất?

Tất cả các bài đã đăng...

Đóng Giao diện/Window này lại